

Số: /KH-UBND

Chi Lăng Nam, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính
trên địa bàn xã Chi Lăng Nam năm 2023

Thực hiện Thông báo số 635-TB/HU, ngày 29/12/2022 của Huyện ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy về công việc đột phá năm 2023; Kế hoạch số 736/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện Thanh Miện về đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Nam xây dựng và ban hành kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Năm 2022, hoạt động chuyển đổi số, cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa, triển khai thực hiện Đề án 06, Đề án số hóa hồ sơ tịch,... được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, từng bước hiện thực hóa lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021- 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII;

- Cơ sở vật chất, hạ tầng từng bước được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; 100% các phòng chuyên môn UBND xã có đường truyền internet; trang thông tin điện tử của xã đảm bảo kết nối chia sẻ thông tin; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ tin học đạt chuẩn, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cập nhật, bổ sung đảm bảo sẵn sàng cho việc triển khai đồng loạt các dịch vụ công trực tuyến.

- Các phần mềm tin học tiếp tục được ứng dụng, triển khai thực hiện, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động CCHC, kiểm soát TTHC; tiếp nhận giải quyết hồ sơ TTHC, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (DVC), cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, chứng thực bản sao điện tử, thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến; rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu tịch; theo dõi đánh giá tiến độ, trao đổi nội dung công việc; tiếp nhận, phát hành văn bản, báo cáo Chính phủ; đăng ký gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, nền tảng trợ lý ảo, sổ sức khỏe điện tử...

- Triển khai hiệu quả các nội dung chuyển đổi số: Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập tài khoản xác thực định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công các bộ, ngành (*mã định danh điện tử mức độ 2 (VNeID)*); *Sổ bảo hiểm xã hội điện tử (VssID)*...), Cổng Dịch vụ công Hải Dương...

- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC bảo đảm theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 98% hồ sơ TTHC được trả trước và đúng hạn; kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (online), số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt và vượt chỉ tiêu của huyện giao; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC được cấp định danh xác thực điện tử; trên 80% DVC trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 90% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC; rà soát, số hóa dữ liệu hộ tịch đạt 100%; lập được trên 1.728 tài khoản định danh điện tử và kích hoạt 1.230 tài khoản; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt trên 1.000 hồ sơ.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chưa rộng khắp; chỉ hiệu quả đối với cán bộ, công chức, viên chức, những người có điều kiện và trực tiếp thực hiện, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nhiều công dân chưa biết, chưa quan tâm đến việc thực hiện thủ tục hành chính công;

- Kết quả số hóa hồ sơ TTHC đạt tỷ lệ chưa cao; việc chứng thực bản sao điện tử triển khai thực hiện còn chậm so với kế hoạch của tỉnh; việc thu, nộp phí điện tử trực tuyến còn khó khăn do người dân sử dụng tài khoản ngân hàng còn ít.

- Một số công chức chuyên môn chưa thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC dẫn đến việc niêm yết còn thiếu chưa kịp thời; 01 hồ sơ bị quá hạn.

- Một số công chức tại Bộ phận một cửa còn hạn chế về trình độ CNTT do tuổi cao hoặc phải kiêm nhiệm nhiều việc đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc; công chức Địa chính - Xây dựng không có các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; công tác tiếp dân, phân loại xử lý, giải quyết đơn thư còn hạn chế, chưa kịp thời dứt điểm.

- Việc thực hiện chữ ký số tại một số văn bản gửi đi chưa đúng quy định. TTHC liên thông đạt 30% trên tổng số hồ sơ liên thông. Tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động chưa linh hoạt. Việc đánh giá nội bộ theo quy trình Hệ thống tài liệu quản lý, chất lượng ISO 9001:2015 chưa thể hiện rõ nội dung công việc cần làm, thời gian hoàn thành.

- Còn một số ít công dân địa phương chưa có CCCD gắn chip, vì lý do công việc chưa đến làm CCCD, số ít bị sai lệch thông tin phải thực hiện hủy định danh cá nhân, số trùng thông tin đang xác minh.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chất lượng đường truyền, hạ tầng internet, nhất là đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân chưa ổn định. Hệ thống thiết bị, máy móc trang bị chưa đồng bộ; chưa đảm bảo các điều kiện cho ứng dụng công nghệ hiện đại. Việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với các Hệ thống dữ liệu chuyên ngành của Tư pháp còn chậm; một số thủ tục cư trú đã hoàn thành đăng ký trên công thông tin, tuy nhiên phải mất thời gian dài, dữ liệu mới chuyển đến CSDLQG về DC.

- Các nhiệm vụ chuyển đổi số, triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa, lập tài khoản định danh điện tử... đều mới; việc triển khai thực hiện đồng loạt, thời gian triển khai gấp, trong khi nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ nhất là đối với cấp xã còn hạn chế về việc sử dụng công nghệ, kiêm nhiệm nhiều công việc nên dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý, hướng dẫn công dân đạt hiệu quả chưa cao.

- Căn cước công dân/Tài khoản định danh điện tử được sử dụng để thay thế các giấy tờ cá nhân của công dân (Nghị định 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 20/10/2022); tuy nhiên, do dữ liệu chuyên ngành đang được đồng bộ với hệ thống CSDLQG về DC dẫn đến một số tiện ích trên ứng dụng VNeID chưa được thực hiện nên chưa thu hút người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử.

- Việc thanh toán trực tuyến đối với TTHC ở một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều khó khăn do một số người dân chưa có tài khoản ngân hàng.

- Thời gian đầu triển khai cấp tài khoản định danh điện tử chưa quy định cụ thể, thống nhất sử dụng số điện thoại để đăng ký; do vậy đến nay trên địa bàn xã còn gần 500 trường hợp chưa được kích hoạt tài khoản định danh điện tử do trùng số điện thoại.

- Còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận được CNTT, chưa có điều kiện trang bị máy tính, điện thoại thông minh và kết nối internet; chưa tự thực hiện được việc nộp hồ sơ TTHC trực tuyến.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 của một cán bộ, công chức chuyên môn chưa chủ động, kịp thời, dẫn đến một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch có thời điểm Chi cục Thuế khu vực Ninh Thanh, không gửi đầy đủ thông báo nộp thuế đối với hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai về Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện mà trả trực tiếp cho người dân, để người dân nộp thuế trực tiếp tại ngân hàng, dẫn đến tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến thấp.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, triển khai thực hiện Đề án số 06... của một số cơ quan, của cán bộ công chức chuyên môn chưa linh hoạt, còn thụ động, chờ đợi hướng dẫn của cơ quan cấp trên; năng lực

chuyên môn, trình độ tin học còn hạn chế; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Một số thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 chưa chủ động tham mưu, đề xuất Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 việc kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành, lĩnh vực mình phục trách với CSDLQG về DC phục vụ xác thực, dùng chung thông tin công dân trong các thủ tục hành chính. Việc phối hợp giữa cán bộ Công an và công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế, dẫn đến tỷ lệ giải quyết hồ sơ liên thông đạt thấp.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin chưa thực sự đồng bộ để đáp ứng yêu cầu.

- Phụ cấp cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa xã còn thấp, chưa khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức an tâm công tác, trong khi đó áp lực về tiến độ thời gian và mức độ yêu cầu hoàn thành công việc ngày càng cao.

- Việc xử lý hồ sơ đất đai chậm có kết quả trích đo, dẫn đến nhiều hồ sơ đất bị tồn đọng, công dân phải chờ đợi mất nhiều thời gian là do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện chuyên về trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, một số quy trình cách thức giải quyết có sự thay đổi, đang chờ hướng dẫn thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.

- Một bộ phận người dân chưa chủ động tích cực tìm hiểu thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3,4, hạn chế trong việc sử dụng các phần mềm công nghệ, số điện thoại không được đăng ký chính chủ..., khó khăn trong việc xác thực định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, làm mất nhiều thời gian hướng dẫn.

- Tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính tại Bộ phận Một cửa chưa đạt chỉ tiêu, còn do phần mềm Thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có nhiều thời điểm hoạt động không ổn định.

Phần II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 toàn diện, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC, trong đó trọng tâm là chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính năm 2023 tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, thực hiện Đề án 06 trong năm 2022; từng bước nâng cao, duy trì bền vững và cải thiện các chỉ số để đạt các mục tiêu về chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện và xác định việc nâng cao các chỉ số về: Hiệu quả quản trị và hành chính công, Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong quá trình triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là thước đo quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền; là một trong những căn cứ chủ yếu để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại công tác CCHC, thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo thực chất, phản ánh đúng thực trạng hiệu quả hoạt động của nền hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, lấy phục vụ Nhân dân làm mục tiêu, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong thực hiện CCHC, trọng tâm là nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Về chuyển đổi số

1.1. Một số mục tiêu chủ yếu

a) *Phát triển Chính quyền số; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 95% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 60% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức chuyên môn được tham gia đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phần đầu có trên 1-2 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình đạt 100%.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

1.2. Nhiệm vụ

a) Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã

- 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chứng thư số.

- 100% văn bản ban hành được ký số điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh thay thế văn bản giấy.

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ trong công việc.

- Phần đầu đạt từ 10-15% số hồ sơ lưu trữ được số hoá đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên cập nhật tiếp cận CNTT mới, thành thạo sử dụng các phần mềm chuyên ngành, thành thạo các thao tác lập tài khoản định danh xác thực điện tử, scan tài liệu, nộp hồ sơ TTHC trực tuyến (online); hướng dẫn, giúp đỡ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả của Tổ Chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng cùng 3 tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn; đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên các thiết bị kết nối thông minh như: Smartphone, iPad, máy tính kết nối internet..., sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số (như: Sử

dụng dịch vụ công trực tuyến (online), gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, nền tảng trợ lý ảo, sổ sức khỏe điện tử, mã định danh điện tử mức độ 2 (VneID); Sổ bảo hiểm xã hội điện tử (VssID), dịch vụ online khác...).

2. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% cán bộ, công chức xã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực thi công vụ; thực hiện đúng bổn phận, trách nhiệm của cán bộ, công chức; tuân thủ các quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tôn trọng tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết công việc.

- 100% cán bộ, công chức được đánh giá, xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 30% công chức, viên chức được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% TTHC được rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa (nếu có), niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa, Trang thông tin điện tử (bao gồm TTHC ngành dọc: Công an, quân sự).

- Đạt từ 95% trở lên số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến (online) đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; 95% trở lên số lượng hồ sơ TTHC được số hóa (tiếp nhận, quá trình giải quyết và kết quả giải quyết); 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC số hóa đảm bảo các quy định dữ liệu điện tử và ký số.

- Đạt từ 98% trở lên TTHC được tiếp nhận và trả kết quả trước và đúng hạn; thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC, đăng công khai kịp thời trên Trang thông tin điện tử xã/thị trấn.

- Thực hiện quy trình 4 tại chỗ (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả trong ngày) đối với các TTHC có thời gian giải quyết theo quy định 01 ngày.

- Phấn đấu rút ngắn từ 50-70% thời gian giải quyết đối với các TTHC có thời gian giải quyết theo quy định từ 02 ngày trở lên (các xã, thị trấn rà soát, nghiên cứu lập danh sách TTHC đăng ký phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết, niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa UBND xã).

- Tiếp tục duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương.

- Hoàn thành số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch xã, xong trước ngày 31/3/2023.

- Triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí thông qua quét mã QR-Code.

- Kịp thời niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận Một cửa, sau từ 5 đến 7 ngày kể từ khi có Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo của UBND huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lập tài khoản định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phần đầu đạt từ 95% trở lên phiếu đánh giá của tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa là hài lòng và rất hài lòng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công việc đột phá năm 2023 bằng các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, bản tin, chuyên mục...; phát huy tính tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện Đề án 06.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đánh giá rút kinh nghiệm; xác định rõ hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; chất lượng, hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của xã trong năm 2022; xem xét trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời xác định cụ thể mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách TTHC, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa xã gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực phụ trách.

4. Cán bộ, công chức tích cực tham gia các lớp tập huấn của tỉnh, huyện về công tác chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm trong công việc.

5. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường; quan tâm đãi ngộ đối với công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa xã.

6. Hàng ngày, Bộ phận Một cửa xã thống kê kết quả thực hiện các thủ tục hành chính; trong đó có giải quyết các thủ tục hành chính công trực tuyến và thông báo rộng rãi đến cán bộ, công chức biết tạo khí thế thi đua thực hiện.

7. Thường xuyên rà soát, cập nhật và đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã .

8. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc cài đặt, sử dụng các kỹ năng số cho từng người dân; xây dựng mô hình thôn thông minh kiểu mẫu.

9. Thực hiện nghiêm quy định đảm bảo an ninh, an toàn khi kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành, lĩnh vực với CSDLQG về DC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá và Thông tin

- Là cơ quan Thường trực tham mưu UBND xã triển khai thực hiện công việc đột phá năm 2023 về nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức tập huấn và hướng dẫn,

hỗ trợ, kiểm tra, theo dõi, giám sát Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai hoạt động.

- Có trách nhiệm kịp thời hỗ trợ, đề nghị cấp mới hoặc huỷ bỏ Hòm thư công vụ và cấp mới do mất, hỏng Chữ ký số của cán bộ, công chức đảm bảo kịp thời.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kịp thời các hoạt động chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ thông tin.

- Phối hợp liên hệ với cấp trên tiếp tục mở các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức xã về công tác chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm trong công việc.

- Tham mưu phương án hỗ trợ việc xây dựng thôn thông minh về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn hạ tầng công nghệ bảo đảm các điều kiện về an ninh, an toàn thông tin, đường truyền phục vụ việc kết nối giữa các dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư quốc gia; tham mưu việc đầu tư, trang bị cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Là cơ quan Thường trực tham mưu UBND xã triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và hoạt động của Bộ phận Một cửa xã; tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Thông báo danh mục TTHC liên thông; Kế hoạch rà soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC năm 2023; triển khai các văn bản chỉ đạo, niêm yết công khai danh mục TTHC theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, số hóa hồ sơ TTHC; phối hợp tăng cường hướng dẫn công dân cài đặt tài khoản đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến...; quét mã QR-Code thanh toán phí, lệ phí; rà soát, bổ sung Quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với công chức chuyên môn công khai danh mục TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa và Trang thông tin điện tử xã.

- Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp với công chức VP Đảng ủy Nội vụ xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách quản lý.

3. Công chức Văn phòng Đảng ủy- Nội vụ

- Là cơ quan Thường trực công tác Cải cách hành chính, tham mưu UBND xây dựng và triển khai kế hoạch đột phá năm 2023, bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ và phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương; các nhiệm vụ phải được xác định

cụ thể, có phân công công chức chuyên môn chủ trì, phối hợp và xác định rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo công tác CCHC năm 2023, tiến hành chấm điểm, đánh giá công tác CCHC hằng năm; tham mưu Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, công chức Văn hóa và Thông tin tăng cường kiểm tra việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa kịp thời phát hiện những thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục.

- Chủ động tuyên truyền về công việc đột phá năm 2023; phối hợp khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số để triển khai 100% Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại các thôn.

- Báo cáo định kỳ theo quý kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Văn phòng HĐND&UBND huyện*).

4. Công chức Tư pháp- Hộ tịch

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên đổi số, cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Công an xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đối với nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ.

5. Công chức VHXXH (Phụ trách LĐTB&XH)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức có liên quan triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng người có công, chính sách trợ giúp xã hội đối với người dân, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

6. Công chức Tài chính – Kế toán

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện công tác đột phá năm 2023.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên đổi số, cải cách TTHC thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

7. Công an xã

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; đặt ra các mục tiêu, thời gian hoàn thành cụ thể của từng công việc.

- Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan Thường trực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, hướng dẫn, thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06; tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống CSDLQG về DC, căn cước công dân phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT; phối hợp với các ngành trong việc cập nhật, kết nối, chia sẻ DLQG về DC với dữ liệu chuyên ngành; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; duy trì phát triển Tổ công nghệ cộng đồng tại các thôn.

8. Đài phát thanh và Trang thông tin điện tử xã

Đài phát thanh và Trang thông tin điện tử xã cần xác định công tác tuyên truyền thực hiện công việc đột phát năm 2023 là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nâng cao nhận thức và tích cực tham gia thực hiện chương trình chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Chi Lăng Nam; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chuyên môn UBND xã nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về UBND xã (*qua Công chức Văn hóa Thông tin*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Miện;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Đài truyền thanh xã
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Minh

